

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH T

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 280/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phạm Văn L, sinh năm 1957.

Hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh T.

- Bà Lê Thị D, sinh năm 1956.

Hộ khẩu thường trú: Số 44/5A đường L, Phường 6, thành phố M, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 6 năm 2020, ông Phạm Văn L và bà Lê Thị D thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn L và bà Lê Thị D thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Có 01 con chung Phạm Hoàng Thiên L, sinh ngày 05/9/1993, đã trưởng thành.
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Phạm Văn L và bà Lê Thị D mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- 1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn L và bà Lê Thị D thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Có 01 con chung Phạm Hoàng Thiên L, sinh ngày 05/9/1993, đã trưởng thành.
 - Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- 2.** Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Phạm Văn L tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm, bà Lê Thị D tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Ông L, bà D mỗi người đã nộp 150.000 đồng tạm ứng lệ phí theo các biên lai thu số 0001374 và 0001375 ngày 07/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M được căn trừ xem như đã nộp xong.
- 3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Ông Phạm Văn L;
- Bà Lê Thị D;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. M, TG;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. M, TG;
- Ủy ban nhân dân phường 6, TP. M, TG;
- Ủy ban nhân dân xã T, H. C, TG;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Hoàng Huy